

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST

Ngày 13-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đông và bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - ĐN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – ĐN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn G; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 10/01/1984, tại: huyện TP, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; Nơi ĐKKHTT: Thôn 8, xã TP, thành phố ĐN; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Thông (sinh năm 1948) và bà Huỳnh Thị Hương (chết); gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ 6; vợ Huỳnh Thị Lưu (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2011;

Tiền án: không;

Tiền sự: ngày 09/9/2024, bị Công an xã Tiên Thọ, huyện TP, tỉnh QN xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 09/9/2024;

Nhân thân: ngày 16/01/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh QN xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/5/2014;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2025 và chuyển tạm giam ngày 27/4/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố ĐN.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Phạm T, sinh năm 1969; trú tại: khối phố Đồng Sim, phường Tam Kỳ, thành phố ĐN. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-. Bà Trần Thị H, sinh năm 1989; trú tại: khối phố Thọ Tân, phường Hương Trà, thành phố ĐN. Vắng mặt

- Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1989; trú tại: khối phố Thọ Tân, phường Hương Trà, thành phố ĐN. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Đặng Nhật A, sinh năm 1974; trú tại: 215A Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ, thành phố ĐN. Vắng mặt

- Ông Trần Minh Ph, sinh năm 2003; trú tại: thôn Bích Trung, xã Tam Xuân, thành phố ĐN. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; trú tại: khối phố Đồng Sim, phường Tam Kỳ, thành phố ĐN. Có mặt

- Bà Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1977; trú tại: Khối phố 6, phường Tam Kỳ, thành phố ĐN. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, ngày 24/3/2025, Nguyễn Văn G nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình Th đưa ra thông tin gian dối trong việc giao dịch mua bán bia, nước ngọt giá rẻ. G sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A8 màu đen (số Imei 1: 861307059947330, số Imei 2: 86137059947322) gắn sim số 0905747875 vào mạng internet, truy cập trang Google tìm kiếm thông tin các cửa hàng tạp hóa, đại lý bia, nước ngọt trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, tỉnh QN để tìm số điện thoại liên hệ của các chủ cửa hàng. Sau khi có thông tin, G dùng điện thoại di động OPPO A8 màu đen, gắn sim số 0905747875 gọi đến một số cửa hàng tạp hóa (G không nhớ tên) để chào bán bia, nước ngọt giá rẻ. Trong đó, G có gọi đến số điện thoại 0932505278 của bà Nguyễn Thị H là chủ tiệm tạp hóa H Triều giới thiệu là nhân viên thị trường bia đang có chương trình bán bia (Huda, Larue) giá rẻ 230/000đ/thùng, tuy nhiên do bà H buôn bán lẻ nên không có nhu cầu mua bia số lượng lớn. Sau đó, bà H gặp ông Phạm T là chủ đại lý bia, hàng xóm sát nhà bà H và bà H kể lại nội dung trên cho anh T nghe, ông T xin bà H số điện thoại của G để liên hệ.

Khoảng 15 giờ ngày 25/3/2025, ông T sử dụng số điện thoại 0982.019.809 của mình gọi đến số điện thoại 0905747875 của G để hỏi mua bia, G nói dối với ông T là bên thị trường bia đang chạy chỉ tiêu cuối tháng nên có giá bia tốt 230.000đ/thùng và bia có giấy tờ, hóa đơn đầy đủ. Nghe vậy, ông T tin tưởng nên sử dụng zalo “Phạm Tuc” kết bạn với G qua zalo tên “Huỳnh Nguyễn” để trao đổi. Sau thời gian trao đổi, ông T thống nhất đặt mua số lượng 300 thùng bia (gồm 150 thùng bia Huda và 150 thùng bia Larue Smooth) với tổng tiền số là 69.000.000đ, khi nào chuyển bia đến kho sẽ thanh toán tiền, G đồng ý.

Để có bia giao cho ông T, khoảng 16 giờ ngày 25/3/2025, G tiếp tục sử dụng điện thoại Oppo A8 màu đen gắn sim 0905747875 gọi đến số điện thoại 0358908094 của chị Trần Thị H để trao đổi mua 300 thùng bia (gồm 150 thùng bia Huda và 150 thùng bia Larue Smooth) bằng số bia mà ông T đặt mua của G, bà Hương báo giá 258.000đ/thùng, G đồng ý mua và nói sẽ thông báo địa chỉ giao

hàng sau. Đến sáng ngày 26/3/2025, chị Hương gọi lại cho G hỏi “Anh có lấy bia không để tôi giao?”, G trả lời “Có”. G nhắn tin cho ông T hỏi địa chỉ để giao bia thì ông T nói G giao đến khu vực chợ Lò, phường Trường Xuân (nay là phường Tam Kỳ). Sau đó, G báo lại cho chị Hương là giao bia đến khu vực chợ Lò, phường Trường Xuân. Tin tưởng nên chị Hương nói chồng là anh Đỗ Văn Th chở 300 thùng bia (gồm 150 thùng bia Huda và 150 thùng bia Larue Smooth) đi giao. Khi đến nơi, anh Th gọi cho G thì được G hướng dẫn giao bia tại kho nhà T. Khi giao nhận 300 thùng bia, mặc dù anh Th và ông T có quen biết nhau nhưng ông T nghĩ anh Th cũng mua được bia rẻ giống mình và chở bia đến giao nên hai bên không nói chuyện gì với nhau.

Sau khi bốc bia xong, anh Th gọi cho G yêu cầu thanh toán số tiền 77.400.000 đồng thì G hứa hẹn nhưng không thực hiện. Lúc này, anh T đã nhận đủ 300 thùng bia nên nhắn tin cho G gửi tài khoản ngân hàng để thanh toán tiền. Mặc dù G có tài khoản ngân hàng nhưng sợ bị Ph hiện nên G đến tiệm vàng Hoa Kim Nguyên - Ánh gặp chị Nguyễn Đặng Nhật A là chủ tiệm vàng nhờ chuyển tiền để G lấy tiền mặt. Chị Ánh đồng ý rồi đưa mã QR số tài khoản 19027455530039 tại ngân hàng Techcombank của mình cho G chụp lại. G dùng zalo “Huỳnh Nguyễn” gửi ảnh có chứa mã QR trên qua zalo “PhamTuc” cho ông T. Sau đó, ông T dùng tài khoản Ngân hàng Quân đội số 3310106571007 chuyển số tiền 69.000.000đ đến tài khoản của chị Ánh. Chị Ánh lấy 69.000.000đ tiền mặt đưa cho G và G tự đưa tiền phí 120.000đ. Sau khi chiếm đoạt được tiền, G cắt liên lạc với anh Th và ông T; trên đường từ ĐN về lại TP, G tháo sim điện thoại 0905747875 ra vứt dọc đường (không nhớ vị trí cụ thể).

Đối với anh Th đợi lâu không thấy G thanh toán tiền, anh Th gọi lại thì G không nghe máy, cắt liên lạc nên anh Th trao đổi với ông T đề nghị chở số bia trên về vì người mua chưa thanh toán. Lúc này, hai bên mới biết việc mình đã bị lừa trong việc mua bán bia nên đã đến Công an phường Trường Xuân trình báo sự việc.

Đến ngày 31/3/2025, G sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo A8 màu đen gắn sim số 0905875845 gọi đến cho chị Hồ Thị Thanh H đặt mua 370 thùng Larue smooth. Tuy nhiên, do trước đó chị H đã nghe chị Hương nói thông tin về đối tượng lừa đảo bia nên chị H không mua nhưng vẫn giả vờ nói chuyện, trao đổi giá cả và yêu cầu đặt cọc để ghi âm cuộc gọi. Sau đó, chị H đưa đoạn ghi âm trên cho chị Hương để cung cấp cho Cơ quan điều tra.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A8 màu đen, số Imei 1: 861307059947330, số Imei 2: 86137059947322, gắn sim số 0961614143.

- 01 (một) đĩa DVD lưu đoạn ghi âm cuộc gọi của bà Hồ Thị Thanh H (do bà Trần Thị H cung cấp).

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTK-HS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-ĐN quyết định truy tố Nguyễn Văn G về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn G; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận Th được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn G thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn phường Tam Kỳ, thành phố ĐN và bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - ĐN truy tố về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 5 - ĐN theo quy định tại Điều 268 và Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - ĐN, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn G mặc dù không làm nhân viên thị trường của công ty bia và không có bia để bán cho người khác nhưng từ ngày 25/3/2025 đến 26/3/2025, G đã đưa ra thông tin gian dối chào bán 300 thùng bia (gồm 150 thùng bia Huda và 150 thùng bia Larue Smooth) với giá rẻ để chiếm đoạt của ông Phạm T số tiền 69.000.000 đồng (sáu mươi chín triệu đồng). Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, người nào có hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo Nguyễn Văn G có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận Th hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo cố ý dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại, sau đó cắt liên lạc nhằm che dấu hành vi phạm tội. Hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác của bị cáo đã gây hoang mang, mất lòng tin trong các giao dịch dân sự diễn ra hằng ngày, mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã đến Công an đầu thú; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân xấu, đã từng bị phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[2.4] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy bị cáo có tiền sự và nhân thân xấu nên không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[2.5] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc loại tội nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[2.6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản gì lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A8 màu đen, số Imei 1: 861307059947330, số Imei 2: 86137059947322. Đây là điện thoại Nguyễn Văn G sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với sim số 0961614143, qua làm việc G khai chỉ sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo G.

- Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu đoạn ghi âm cuộc gọi của bà Hồ Thị Thanh H (do bà Trần Thị H cung cấp) là tài liệu liên quan đến vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[2.8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Trần Thị H và anh Đỗ Văn Th đã được ông Phạm T trả lại 300 thùng bia (gồm 150 thùng bia Huda và 150 thùng bia Larue Smooth) nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Ông Phạm T đã được bà Nguyễn Thị Thời (sinh năm 1976, là chị ruột của G) bồi thường số tiền 69.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn G** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 18-4-2025.

[2] Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) sim số 0961614143;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A8 màu đen, số Imei 1: 861307059947330, số Imei 2: 86137059947322 của Nguyễn Văn G.

(Tất cả số vật chứng trên đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-ĐN theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2025)

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố ĐN xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 5-ĐN;
- Công an TP ĐN;
- Phòng THADS khu vực 5-ĐN;
- TAND TP ĐN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thu Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Tin

Bùi Tình

Trịnh Thị Thu Diễm

Đinh Văn Xô

